TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2021/HS-PT
Ngày 12 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 211/2021/TLPT-HS ngày 25-02-2021 đối với bị cáo Phạm Bình T và Lê Đỗ Ngọc B, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Bình T, Sinh ngày 21-3-2001 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; học vấn: 11/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Phạm Bình P, sinh năm 1973 và bà Trần Thị L, sinh năm 1976; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: không; tiền sự: không

Ngày 22-7-2020 bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Gia Lai; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đỗ Ngọc B, Sinh ngày 13-5-2001 tại Gia Lai. Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; học vấn: 10/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Đỗ Thị Trang Đ, sinh năm 1962; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: không.

Tiền sự: có 02 tiền sự: ngày 18-10-2019 bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 23-9-2019 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Ngày 22-7-2020 bị bắt tạm giữ đến ngày 01-9-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "*cấm đi khỏi nơi cư trú*", hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Bình T:* Ông Lê Đình Q - Luật sư của Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đỗ Ngọc B:* Luật sư Nguyễn Thị Phú D - Công ty Luật TNHH MTV Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Xuân N,không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 22-7-2020, tại Tổ 02 phường D, thành phố P tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với: Phạm Bình T và Lê Xuân N, về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật tạm giữ của T và N là 02 gói ni lông bên trong chứa 100 viên nén, 01 hộp giấy, 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển kiểm soát 81H1-21336.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở (phòng ngủ) của Phạm Bình T (tại thành phố P), "phát hiện đối tượng Lê Đỗ Ngọc B đang có mặt trong phòng, tại vị trí ngồi của B có một chiếc bàn, trên mặt bàn có: 01 hộp màu đen bên trong có 93 viên nén và 03 gói ni lông bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử. Phạm Bình T và Lê Đỗ Ngọc B khai số ma túy thu giữ trong phòng ngủ là của T mua về để bán kiếm lời, cân điện tử và 01 khẩu súng tự chế là của T". Tiếp tục khám xét phòng ngủ, Lê Xuân N tự nguyện giao nộp 02 viên nén. Tạm giữ của T 7.500.000 đồng, tạm giữ của B 03 điện thoại di động, 7.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 81H1-21057.

Tại Bản kết luận giám định số: 579/KLGĐ ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- 100 viên nén thu giữ khi bắt quả tang Phạm Bình T và Lê Xuân N gửi giám định là MDMA, có tổng khối lượng: 40,4639 gam MDMA.

- 93 viên nén thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Bình T là MDMA, có tổng khối lượng: 41,0002 gam MDMA.

- 03 gói chất bột thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Bình T, có tổng khối lượng 2,2111 gam Ketamine.

- 02 viên nén do Lê Xuân N giao nộp có tổng khối lượng là: 0,6967 gam MDMA.

Tổng số ma túy thu giữ là: 82,1608 gam MDMA và 2,2111 gam Ketamine.

Tại Kết luận giám định số: 967/C09C-Đ1, ngày 18/9/2020, của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Khẩu súng thu giữ của Phạm Bình T gửi giám định là súng ngắn tự chế kiểu súng ổ xoay, hiện tại sử dụng được. Bên trong khẩu súng có 03 viên đạn và 01 vỏ đạn của loại đạn thể thao, hiện tại 03 viên đạn còn sử dụng được. Khẩu súng trên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao. Cơ quan điều tra đã căn cứ điểm g, khoản 3, điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Bình T về hành vi "Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định", với số tiền phạt 3.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra: Phạm Bình T, Lê Xuân N và Lê Đỗ Ngọc B khai nhận:

Phạm Bình T và Lê Xuân N quen nhau từ nhỏ, còn giữa T và Lê Đỗ Ngọc B là người yêu của nhau. Từ năm 2018, T lên thành phố P làm thuê, đến giữa năm 2019 thì N đi làm thuê cùng với T. Trong thời gian sinh sống ở thành phố P, T và N được bạn bè rủ đi Bar chơi và sử dụng ma túy, từ đó T nảy sinh ý định mua ma túy bán kiếm lời. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội có người tên "Tí" (Không rõ họ tên, địa chỉ) giới thiệu cho T biết một người tên "Phát" (Không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy, nên T đã mua ma túy của Phát rồi mang đi bán tại địa bàn thành phố P.

Vào đầu năm 2020, B và T yêu nhau và biết T bán ma túy; đến tháng 4 năm 2020 B và T thuê nhà ở số nhà 90/74/11 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Phạm Bình T rủ Lê Xuân N về ở chung nhà để hoạt

động mua bán trái phép chất ma túy.

Khi mua được ma túy, T mang về để trên cửa sổ nhà trọ, N và B đều biết. Khi có người hỏi mua ma túy thì T và N lấy ma túy đem đi bán, 01 viên thuốc lắc T mua giá 200.000 đồng về bán lại với giá 300.000 đồng. Tiền thu được khi bán ma túy cả 03 bị can đều dùng chung để trả tiền thuê nhà, tiền đi chợ, đi ăn, uống cà phê hằng ngày. Lê Xuân N đã đi bán ma túy cho khách theo yêu cầu của T tổng cộng 05 lần đều cho một người (N không nhớ mặt) ở quán Bar S và dọc đường H, thành phố P, sau khi bán ma túy xong, N nhận tiền và mang về đưa cho T. Lê Đỗ Ngọc B cùng với T nhiều lần đi giao ma túy cho khách ở T, khu vực Cầu số 3. Thỉnh thoảng, bán được nhiều ma túy thì T cho N từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, cho B từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, B để tiết kiệm trong con heo đất cất giữ tại phòng ngủ của T và B (số tiền này đã bị Cơ quan công an thu giữ).

Vào ngày 18-7-2020, T mua của Phát 95 viên thuốc lắc và 01 bì ma túy khay với số tiền là 19.000.000 đồng, T trực tiếp đi nhận ma túy đừa về treo ở cửa sổ phòng trọ và chia bì ma túy khay ra thành 05 bì nhỏ. Ngày 20-7-2020, có người gọi điện hỏi mua ma túy, T bảo N lấy 02 viên ma túy ở trong bì treo ở cửa sổ đi giao cho khách. N đã lấy 02 viên thuốc lắc bỏ vào trong túi xách cá nhân để đi bán cho khách nhưng không bán được nên N cất trong người và ngày 22-7-2020 N giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vào lúc 03 giờ ngày 22-7-2020, T bán ma túy cho Lê Minh Nhật Linh 02 bì ma túy khay với số tiền 1.600.000 đồng. Số ma túy còn lại là 95 viên nén cùng 03 bì ma túy khay có tổng khối lượng 41,0002 gam MDMA và 2,2111 gam Ketamine thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 19-7-2020, Phạm Bình T liên lạc mua của Phát 100 viên thuốc lắc với số tiền 20.000.000 đồng. Đến trưa ngày 22-7-2020 Phạm Bình T và Lê Xuân N cùng đi nhận ma túy tại Văn phòng hãng xe khách Việt Tân Phát, số 15 đường Nguyễn Trường Tộ, thuộc tổ 2, Phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng phòng chống ma túy Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 40,4639 gam ma túy loại MDMA.

[2] *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 18-01-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Phạm Bình T, Lê Xuân N, Lê Đỗ Ngọc B phạm tội:

“Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Bình T 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22-7-2020

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Xuân N 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22-7-2020

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Đỗ Ngọc B 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-7-2020 đến ngày 01-9-2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí, thi hành án dân sự và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

[3] *Kháng cáo*:

Ngày 25-01-2021 bị cáo Lê Đỗ Ngọc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26-01-2021 bị cáo Phạm Bình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] *Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:*

Bị cáo Lê Đỗ Ngọc B giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do là mức hình phạt của Bản án sơ thẩm qua nghiêm khắc, bị cáo mới sinh con nhỏ được hơn một tháng, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Phạm Bình T giữ nguyên đơn kháng cáo, lý do kháng cáo là mức hình phạt của Bản án sơ thẩm quá nghiêm khắc.

Những người bào chữa cho bị cáo Phạm Bình T, bị cáo Lê Đỗ Ngọc B cùng có ý kiến là hiện nay cả bị cáo T và bị cáo B đang có con nhỏ mới sinh, nên đề nghị giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo sớm có điều kiện lo cho con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Phạm Bình T và Lê Đỗ Ngọc B thuê phòng trọ sống chung như vợ chồng, rủ Lê Xuân N cùng ở chung và cùng thống nhất mua bán trái phép chất ma túy. Từ tháng 4-2020 đến ngày 22-7-2020, Phạm Bình T, Lê Xuân N, Lê Đỗ Ngọc B đã mua ma túy của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để bán cho nhiều đối tượng, trong đó Phạm Bình T cùng Lê Đỗ Ngọc B đã cùng nhau bán ma túy nhiều lần (B thừa nhận là hai lần).

Ngày 22-7-2020, khi T cùng N đang nhận ma túy tại nhà xe Việt Tân Phát thuộc phường D, thành phố P thì bị bắt quả tang, tiếp tục tiến hành khám xét nơi ở của T, N, B thu giữ ma túy đang tàng trữ để bán. Tổng số ma túy bị thu giữ gồm: 100 viên nén là MDMA, có khối lượng 40,4639 gam thu giữ khi bắt quả tang Phạm Bình T và Lê Xuân N, 93 viên nén là MDMA khối lượng là 41,0002 gam và 03 gói chất bột là Ketamine, khối lượng là 2,2111 gam thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Bình T, 02 viên nén do Lê Xuân N giao nộp là MDMA khối lượng 0,6967 gam. Tổng số ma túy thu giữ là 82,1608 gam ma túy loại MDMA và 2,2111 gam loại Ketamine.

Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định các bị cáo Phạm Bình T, Lê Đỗ Ngọc B và Lê Xuân N đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo Phạm Bình T và Lê Đỗ Ngọc B:

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Các bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần.Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo T và B đã thành khẩn khai báo nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Đỗ Ngọc B khi phạm tội đang mang thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án

sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội để xử phạt bị cáo T 19 năm tù, bị cáo B 17 năm tù là nghiêm minh và phù hợp, phục vụ cho việc phòng chống tội phạm về ma túy; tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo T và B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng. Bị cáo B đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0008324 ngày 09-7-2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai được tính thi hành nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm 04/2021/HS-ST ngày 18-01-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Bình T và bị cáo Lê Đỗ Ngọc B, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 18-01-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Về quyết định hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Bình T **19** (mười chín) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22-7-2020.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Đỗ Ngọc B **17** (mười bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-7-2020 đến ngày 01-9-2020.

3. Các quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phạm Bình T phải chịu là 200.000 đồng, bị cáo Lê Đỗ Ngọc B phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12-7-2021./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (TTG tống đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Kbang huyện Kbang và phường Hoa Lư, P (thay thông báo)
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-...).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long